

DANH SÁCH THÍ SINH THEO SỐ BÁO DANH VÀ PHÒNG THI
ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ THI THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ LẦN THỨ 14 (NĂM 2019)

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐUỠ THI	PHÒNG THI
								LUẬ T	NLHT G&N LCB	BĐS	MMT B	TĐG DN	NN		
001	PT417	L2	Nguyễn Hoài An	1979	Nam	Bình Định	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Nhất Tín			x	x	x	x	4	H1
002	PT318	L1	Nguyễn Trọng An	1991	Nam	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AAFC	x	x	x	x	x	x	6	H1
003	PT331	L2	Bùi Ngọc Anh	1985	Nam	Hải Phòng	Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa		x		x	x	x	4	H1
004	PT310	L1	Dương Quang Anh	1977	Nam	Hà Nội	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Nhất Tín	x	x	x	x	x	x	6	H1
005	0204119 001405	L1	Đặng Nguyễn Hoàng Anh	1992	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Dịch vụ bất động sản D&P	x	x	x	x	x	x	6	H1
006	0204119 001275	L1	Đặng Thị Minh Anh	1985	Nữ	TP. Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Thành Công	x	x	x	x	x	x	6	H1
007	PT361	L1	Hoàng Anh	1988	Nam	Thanh hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV	x	x	x	x	x	x	6	H1
008	PT487	L1	Ngô Thị Ngọc Anh	1992	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH Thẩm định giá Bắc Việt	x	x	x	x	x	x	6	H1
009	PT188	L1	Nguyễn Hoàng Anh	1990	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH kiểm toán KDG Việt Nam-CN số 1	x	x	x	x	x	x	6	H1
010	PT480	L1	Nguyễn Thị Lan Anh	1986	Nữ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	x	x	6	H1
011	PT348	L1	Nguyễn Thị Vân Anh	1991	Nữ	Quảng Ninh	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	6	H1

Số Báo đanh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN DỰ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
012	PT524	L2	Phạm Quang Anh	1993	Nam	Hung Yên	Công ty CP Đầu tư và Định giá AIC - Việt Nam	x	x			x		3	H1
013	PT561	L1	Tạ Thị Lan Anh	1992	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân	x	x	x	x	x	x	6	H1
014	0204119 000525	L1	Tô Hoàng Anh	1993	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Hoàng Gia	x	x	x	x	x	x	6	H1
015	PT413	L1	Trần Hải Anh	1990	Nam	Hà Nội	Công ty CP Asiatech Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H1
016	PT038	L1	Võ Hoàng Anh	1991	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH kiểm toán quốc tế, chi nhánh Nghệ An	x	x	x	x	x	x	6	H1
017	PT569	L1	Võ Tuấn Anh	1985	Nam	Quảng Binh	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H1
018	PT381	L1	Võ Trị An	1984	Nam	Long An	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố HCM	x	x	x	x	x	x	6	H1
019	0204119 001355	L1	Vũ Tuấn Anh	1993	Nam	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H1
020	0204119 001805	L1	Vũ Tuấn Anh	1987	Nam	Bắc Giang	Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Tuấn Phong	x	x	x	x	x	x	6	H1
021	0204119 001895	L1	Vũ Thị Anh	1991	Nữ	Hải Dương	Ngân hàng TMCP Á Châu	x	x	x	x	x	x	6	H1
022	PT261	L2	Đồng Ngọc Ánh	1989	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Calico		x	x				2	H1
023	PT052	L1	Phan Ngọc Ánh	1992	Nữ	Phú Thọ	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thẩm định giá Thăng Long	x	x	x	x	x	x	6	H2

Số Báo đanh	Số HỒ SƠ	Số LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN DỰ THI	PHÒNG THI
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
024	0204119 000995	L1	Dương Ngọc Ân	1989	Nam	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA	x	x	x	x	x	x	6	H2
025	0204119 001935	L2	Nguyễn Thị Mậu Ân	1986	Nữ	Quảng Nam	Ngân hàng TMCP Phương Đông		x	x	x	x		4	H2
026	PT270	L1	Vũ Tất Ban	1994	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x	x	x	x	x	x	6	H2
027	PT031	L1	Cao Hoài Bảo	1982	Nam	Bình Dương	Ngân hàng TMCP Nam Á	x	x	x	x	x	x	6	H2
028	PT453	L1	Dương Duy Bảo	1991	Nam	Quảng Nam	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng	x	x	x	x	x	x	6	H2
029	PT372	L1	Nguyễn Công Bảo	1988	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính HN	x	x	x	x	x	x	6	H2
030	0204119 001825	L1	Nguyễn Duy Bảo	1987	Nam	Bình Định	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công thương VN	x	x	x	x	x	x	6	H2
031	PT314	L2	Phạm Đức Bảo	1992	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH Thẩm Định giá Nam Việt		x					1	H2
032	0204119 000935	L1	Tô Công Nguyên Bảo	1993	Nam	Ninh Thuận	Công ty TNHH Thẩm định giá Chuẩn Việt	x	x	x	x	x	x	6	H2
033	PT129	L1	Nguyễn Ngọc Bắc	1989	Nam	Bắc Giang	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	6	H2
034	PT411	L1	Lê Đình Biền	1983	Nam	Thái Bình	Tự do	x	x	x	x	x	x	6	H2
035	PT131	L2	Nguyễn Huy Bình	1987	Nam	Bắc Giang	Công ty Cổ phần Định giá và bán đấu giá Nhân Thành		x			x		2	H2

Số Báo đanh	Số HỒ SƠ	Số LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN DỰ THI	PHÒNG THI
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
048	PT160	L2	Nguyễn Công Cường	1989	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam			x	x	x		3	H2
049	PT132	L2	Nguyễn Văn Cường	1990	Nam	Hung Yên	Công ty TNHH Thẩm định giá MHD					x		1	H2
050	PT490	L1	Trần Kim Cường	1985	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ADC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H2
051	PT228	L1	Bùi Tiến Cường	1993	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Thẩm định giá và Bất động sản Hoàng Gia	x	x	x	x	x	x	6	H2
052	0204119 002055	L1	Dương Quang Cường	1978	Nam	Quảng Nam	Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Đà Nẵng	x	x	x	x	x	x	6	H2
053	0204119 000445	L1	Hoàng Mạnh Cường	1991	Nam	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H2
054	PT034	L1	Lê Mạnh Cường	1984	Nam	Hà Nội	Công ty cổ phần Quảng cáo và nội thất Việt Mai	x	x	x	x	x	x	6	H2
055	PT027	L1	Lê Văn Cường	1993	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế Unistars	x	x	x	x	x	x	6	H2
056	0204119 000205	L1	Nguyễn Đức Cường	1986	Nam	Quảng Nam	Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Trung	x	x	x	x	x	x	6	H2
057	PT267	L1	Nguyễn Kiên Cường	1989	Nam	Thái Bình	Công ty cổ phần đầu tư Văn Phú số 2	x	x	x	x	x	x	6	H2
058	PT535	L1	Nguyễn Văn Cường	1992	Nam	Bắc Giang	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H2
059	PT400	L1	Nguyễn Văn Cường	1992	Nam	Thanh Hóa	Công ty CP Đầu tư xây dựng Hành tinh xanh	x	x	x	x	x	x	6	H2

Số Báo đanh	Số HỒ SƠ	Số LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN DỰ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
072	PT486	L1	Nguyễn Thị Diễm	1989	Nữ	Tiền Giang	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ bất động sản Kepler	x	x	x	x	x	x	6	H3
073	PT185	L1	Nguyễn Ngọc Kim Diên	1989	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	6	H3
074	PT578	L1	Hoàng Văn Diên	1975	Nam	Hà Nội	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Trường Thịnh	x	x	x	x	x		5	H3
075	PT177	L1	Phạm Thị Diệp	1992	Nữ	Thái Bình	Công ty CP thẩm định giá và tư vấn Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H3
076	0204119 000115	L1	Trần Huy Đoàn	1991	Nam	Nam Định	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt	x	x	x	x	x	x	6	H3
077	0204119 000145	L1	Phan Thy Doanh	1977	Nữ	Phú Yên	Công ty Luật TNHH MTV Phan Doanh và Cộng Sự	x	x	x	x	x	x	6	H3
078	PT295	L1	Cao Thùy Dung	1993	Nữ	Thái Bình	Trung tâm thẩm định giá đất, tổng cục Quản lý đất đai	x	x	x	x	x	x	6	H3
079	PT465	L1	Dương Thùy Dung	1977	Nữ	Hà Nội	Công ty CBRE Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H3
080	PT232	L1	Hà Thảo Dung	1990	Nữ	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á	x	x	x	x	x	x	6	H3
081	PT262	L1	Lê Thị Dung	1989	Nữ	Quảng Ninh	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Calico	x	x	x	x	x	x	6	H3
082	PT167	L1	Lê Thị Thu Dung	1989	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương	x	x	x	x	x	x	6	H4
083	PT088	L1	Trần Thị Dung	1992	Nữ	Thái Bình	Công ty CP thẩm định giá và tư vấn Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H4

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
084	PT503	L1	Trần Thị Kim Dung	1989	Nữ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán KROIIZE	x	x	x	x	x	x	6	H4
085	PT337	L2	Bùi Trung Dũng	1992	Nam	Hải Dương	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định Việt Nam				x		x	2	H4
086	0204119 000265	L1	Đỗ Phạm Tuấn Dũng	1992	Nam	Ninh Bình	Công ty TNHH Đấu giá và Thẩm định giá Bảo Tín	x	x	x	x	x	x	6	H4
087	PT210	L1	Hoàng Văn Dũng	1979	Nam	Thanh Hóa	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H4
088	0204119 000555	L2	Lê Quốc Dũng	1991	Nam	Tây Ninh	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long	x	x					2	H4
089	PT113	L2	Lê Văn Dũng	1993	Nam	Hải Dương	Công ty Cp đầu tư Nhật Huy			x				1	H4
090	PT543	L1	Nguyễn Văn Dũng	1985	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H4
091	PT206	L1	Nguyễn Việt Dũng	1990	Nam	Hà Nội	Công ty cổ phần thẩm định giá và đầu tư tài chính Bưu Điện	x	x	x	x	x	x	6	H4
092	PT481	L1	Nguyễn Việt Dũng	1985	Nam	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	x	x	6	H4
093	PT152	L2	Nguyễn Xuân Dũng	1991	Nam	Bắc Ninh	Công ty CP Tập đoàn Tima			x			x	2	H4
094	PT572	L1	Phạm Văn Dũng	1988	Nam	Nam Định	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Trường Thịnh	x	x	x	x	x		5	H4
095	PT118	L2	Tạ Huy Dũng	1990	Nam	Tiền Giang	Công ty CP tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam			x	x			2	H4

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỢI THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
096	PT050	L2	Tăng Quốc Dũng	1989	Nam	Trung Quốc	Công ty cổ phần thẩm định giá Bình Dương		x			x		2	H4
097	PT513	L1	Trần Đình Dũng	1990	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Thẩm định giá SAG	x	x	x	x	x	x	6	H4
098	PT225	L2	Vũ Tiến Dũng	1990	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC			x				1	H4
099	PT432	L1	Lương Ngọc Duy	1981	Nam	Đà Nẵng	Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H4
100	0204119 000785	L1	Nguyễn Duy	1993	Nam	Long An	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt Tín	x	x	x	x	x	x	6	H4
101	PT416	L1	Nguyễn Thành Duy	1993	Nam	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC	x	x	x	x	x	x	6	H4
102	PT538	L2	Tăng Thế Duy	1988	Nam	Hải Dương	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá PIV	x		x		x	x	4	H4
103	PT402	L1	Nhữ Thị Duyên	1990	Nữ	Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	x	x	x	x	x	x	6	H4
104	PT471	L1	Nguyễn Tiến Dữ	1992	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	x	x	x	x	x	x	6	H4
105	PT215	L1	Chu Tùng Dương	1994	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AAFC	x	x	x	x	x	x	6	H4
106	PT328	L1	Đào Thùy Dương	1985	Nữ	Phú Thọ	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas	x	x	x	x	x	x	6	H4
107	PT233	L2	Nguyễn Cảnh Dương	1979	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn DCPA			x	x	x		3	H4

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỢI THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
108	PT109	L1	Nguyễn Thị Thùy Dương	1986	Nữ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY - CN Miền Trung	x	x	x	x	x	x	6	H5
109	PT551	L1	Phạm Văn Dương	1984	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Giám định, Định giá và Dịch vụ kỹ thuật Bảo Tín	x	x	x	x			4	H5
110	PT300	L1	Tạ Thùy Dương	1981	Nữ	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tư vấn thẩm định dự án xây dựng Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H5
111	PT374	L1	Trần Thị Thùy Dương	1985	Nữ	Hung yên	Công ty CP Quản lý quỹ VinaCapital	x	x	x	x	x	x	6	H5
112	PT130	L1	Vũ Văn Dương	1984	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	6	H5
113	PT516	L1	Nguyễn Đình Đại	1992	Nam	Nghệ An	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định chất lượng Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5
114	PT399	L1	Nguyễn Quang Đại	1984	Nam	Hà Nội	Công ty CP Đầu tư xây dựng Hành tinh xanh	x	x	x	x	x	x	6	H5
115	PT373	L1	Trần Nguyên Đán	1988	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC	x	x	x	x	x	x	6	H5
116	PT266	L1	Đỗ Đức Đăng	1990	Nam	Thái Bình	Công ty cổ phần đầu tư Văn Phú số 2	x	x	x	x	x	x	6	H5
117	PT214	L1	Nguyễn Đăng Đạt	1986	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5
118	PT275	L1	Tổng Minh Đạt	1992	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long T.Đ.K	x	x	x	x	x	x	6	H5
119	PT072	L1	Trần Tiến Đạt	1991	Nam	Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	6	H5

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đự thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
120	PT424	L1	Trần Tiến Đạt	1987	Nam	Thừa thiên huế	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	x	x	x	x	x	x	6	H5
121	PT093	L1	Vũ Hữu Đạt	1994	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần thẩm định giá Avalue Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5
122	PT491	L1	Ngô Quang Đăng	1976	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ADC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5
123	PT067	L1	Nguyễn Thanh Điền	1983	Nam	Vĩnh Long	Ngân hàng TMCP An Bình	x	x	x	x	x	x	6	H5
124	PT446	L1	Phan Thanh Điền	1982	Nam	Long An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại Tp. HCM	x	x	x	x	x	x	6	H5
125	PT299	L1	Phạm Thị Điền	1986	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5
126	PT076	L2	Nguyễn Thị Điệp	1984	Nữ	Bình Định	Công ty Cp thông tin và thẩm định giá Miền Nam					x		1	H5
127	PT391	L1	Phùng Ngọc Điệp	1983	Nam	Hà Nội	Công ty CP Thẩm định giá Thái Bình Dương	x	x	x	x	x	x	6	H5
128	0204119 000125	L1	Nguyễn Vũ Định	1993	Nam	Hưng Yên	Công ty TNHH Thẩm định giá SHC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5
129	PT476	L1	Đào Thanh Đoàn	1977	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	6	H5
130	0204119 000175	L1	Phan Khánh Đô	1990	Nam	Tiền Giang	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá NOVA	x	x	x	x	x	x	6	H5
131	PT074	L1	Nguyễn Quang Đôn	1990	Nam	Phú Yên	Công ty CP tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5

Số Bảo danh	Số HỒ Số	Số LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐUỠ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
132	0204119 001455	L1	Phạm Như Đồng	1978	Nam	Phú Yên	Công ty TNHH Tri Thức Việt	x	x	x	x	x	x	6	H5
133	PT043	L1	Phan Văn Đồng	1993	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC, chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H5
134	PT208	L1	Đặng Anh Đức	1991	Nam	Hưng Yên	Công ty cổ phần thẩm định giá Thương Tín	x	x	x	x	x	x	6	H5
135	PT166	L1	Đặng Minh Đức	1991	Nam	Vĩnh Phúc	Công ty CP Định giá và dịch vụ TC Việt Nam VVFC	x	x	x	x	x	x	6	H5
136	PT245	L1	Đặng Minh Đức	1985	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5
137	PT084	L1	Đinh Tuấn Đức	1982	Nam	Nghệ An	CN Công ty CP thông tin & thẩm định giá niêm Nam tại Nghệ An	x	x	x	x	x	x	6	H5
138	PT298	L1	Nguyễn Minh Đức	1990	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long TDK	x	x	x	x	x	x	6	H5
139	0204119 001685	L1	Nguyễn Trọng Đức	1986	Nam	Bình Định	CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ TOÀN CẦU	x	x	x	x	x	x	6	H5
140	0204119 001565	L2	Phạm Bửu Đức	1987	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C			x	x	x		3	H5
141	PT311	L1	Cần Thị Giang	1994	Nữ	Hà Nội	Công ty CP Thẩm Định giá và Đầu tư Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H5
142	PT293	L1	Đinh Trường Giang	1982	Nam	Hà Nội	Công ty Cổ phần cồn rượu Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H5
143	PT389	L1	Lưu Xuân Giang	1989	Nam	Bắc Giang	Công ty CP thẩm định giá TNS Value	x	x	x	x	x	x	6	H5

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
144	PT178	L2	Nguyễn Hồng Giang	1977	Nam	Nam Định	Công ty CP đầu giá Thuận Phát	x	x	x	x	x		5	H5
145	0204119 000945	L1	Nguyễn Thị Hiền Giang	1989	Nữ	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA	x	x	x	x	x	x	6	H5
146	PT269	L1	Nguyễn Thị Thu Giang	1987	Nữ	Quảng Nam	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5
147	PT484	L1	Nguyễn Trường Giang	1991	Nam	Bắc Ninh	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H5
148	PT418	L1	Phạm Trường Giang	1985	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	6	H5
149	PT532	L2	Tạ Thị Thu Giang	1985	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa	x	x	x		x		4	H6
150	PT107	L2	Vũ Thái Giang	1993	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long -TDK		x	x		x	x	4	H6
151	PT294	L2	Đinh Văn Giao	1988	Nam	Nghệ An	Công ty Cổ phần Sakuko Việt Nam					x		1	H6
152	PT579	L2	Hồ Xuân Giao	1981	Nam	Quảng Nam	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam					x		1	H6
153	PT089	L1	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	1976	Nữ	Hung Yên	Agribank Đông Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H6
154	PT283	L1	Nguyễn Hữu Giới	1991	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng Quân đội	x	x	x	x	x	x	6	H6
155	PT335	L1	Đào Mạnh Hà	1990	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Định giá và Tư vấn tài chính Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H6

Số Bảo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đự thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
156	PT241	L1	Đỗ Thị Hà	1973	Nữ	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá DTA	x	x	x	x	x	x	6	H6
157	PT278	L1	Lâm Thanh Hà	1989	Nữ	An Giang	Công ty TNHH PWC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H6
158	PT323	L1	Nguyễn Hải Hà	1988	Nữ	Hải Dương	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá Toàn Cầu	x	x	x	x	x	x	6	H6
159	PT308	L2	Nguyễn Hồng Hà	1984	Nam	Quảng Trị	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng quốc tế Việt Nam	x	x	x		x		4	H6
160	PT406	L1	Nguyễn Sơn Hà	1980	Nam	Phú Thọ	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	x	x	6	H6
161	PT438	L1	Trần Thái Hà	1983	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tư vấn Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H6
162	PT064	L1	Trần Việt Hà	1993	Nam	Hải Phòng	Công ty CP thẩm định giá Thế Kỷ	x	x	x	x	x	x	6	H6
163	PT053	L1	Hoàng Phong Hải	1989	Nam	Hưng Yên	Công ty TNHH Cơ điện lạnh Ktech Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H6
164	PT380	L2	Lê Thanh Hải	1985	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản-Ngân hàng TMCP Quân Đội	x	x			x		3	H6
165	PT483	L1	Lê Thanh Hải	1987	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H6
166	PT419	L1	Lê Thị Hải	1987	Nữ	Hà Nội	Công ty CP Công nghệ Hoàng Kim VKP	x	x	x	x	x	x	6	H6
167	PT575	L1	Lê Thị Thanh Hải	1973	Nữ	Thanh Hóa	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Trường Thịnh	x	x	x	x	x		5	H6

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
168	PT158	L1	Nguyễn Hoàng Hải	1981	Nam	HCM	Công ty TNHH giám định thẩm định Vimexcontrol	x	x	x	x	x	x	6	H6
169	PT475	L2	Nguyễn Nam Hải	1972	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Thẩm định giá Sài gòn Nhà đất					x		1	H6
170	PT461	L2	Nguyễn Thọ Hải	1990	Nam	Thanh Hóa	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá DTA			x				1	H6
171	PT183	L1	Nguyễn Việt Hải	1992	Nam	Hà Nội	Công ty CP Phát triển đầu tư Hoàng Hà	x	x	x	x	x	x	6	H7
172	0204119 000505	L1	Phạm Thanh Hải	1992	Nữ	Viễn Phúc	Công ty CP Giám định và thẩm định tài sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H7
173	PT449	L2	Trần Thanh Hải	1989	Nam	Nghệ An	Công ty CP TĐG và Giám định Việt Nam					x		1	H7
174	PT159	L2	Trần Thị Hải	1987	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Thiết bị và giải pháp kỹ thuật Hùng Thịnh			x				1	H7
175	PT133	L2	Bùi Thị Hạnh	1988	Nữ	Hà Nội	Công ty CP Định giá và bán đấu giá tài sản Nhân Thành					x		1	H7
176	PT439	L2	Hoàng Hồng Hạnh	1985	Nữ	Cao Bằng	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tư vấn Hà Nội		x	x			x	3	H7
177	PT279	L1	Hoàng Thanh Hạnh	1976	Nam	Hung Yên	Công ty CP Xây dựng và thương mại Minh Đăng	x	x	x		x	x	5	H7
178	0204119 001645	L1	Lê Thị Mỹ Hạnh	1978	Nữ	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Thẩm định giá và tư vấn đầu tư Việt Nam.	x	x	x	x	x	x	6	H7
179	PT482	L1	Nguyễn Mỹ Hạnh	1987	Nữ	Thái Bình	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H7

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỢI THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
180	PT554	L1	Nguyễn Thị Bích Hạnh	1980	Nữ	Hà Nội	Tổng công ty Viễn thông Mobifone	x	x	x	x	x	x	6	H7
181	PT155	L2	Phạm Thị Mỹ Hạnh	1984	Nữ	Hà Nội	Công ty CP Thẩm định giá TNS Valua					x		1	H7
182	0204119 001675	L1	Tạ Mỹ Hạnh	1988	Nữ	Ninh Bình	Công ty Cổ phần thương mại Cống Vàng	x	x	x	x	x	x	6	H7
183	0204119 001585	L2	Trần Thị Phương Hạnh	1992	Nữ	Viễn Long	Ngân Hàng TMCP XNK Việt Nam Eximbank		x	x			x	3	H7
184	PT179	L2	Đỗ Thu Hằng	1980	Nữ	Hải Phòng	Công ty CP giám định và thẩm định tài sản Việt Nam			x	x	x		3	H7
185	PT095	L1	Lê Thị Thúy Hằng	1987	Nữ	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần thẩm định giá Avalue Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H7
186	PT030	L1	Nguyễn Thị Thu Hằng	1975	Nữ	Hà Nội	Công ty Cổ phần thẩm định giá Vinaland	x	x	x	x	x	x	6	H7
187	PT244	L2	Nguyễn Thị Thu Hằng	1989	Nữ	Quảng Ninh	Công ty Cổ phần thẩm định giá Quảng Ninh					x		1	H7
188	0204119 001875	L1	Vũ Văn Hậu	1984	Nam	Hưng Yên	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT - CN HCM	x	x	x	x	x	x	6	H7
189	0204119 001205	L1	Dương Thị Thanh Hiền	1989	Nữ	Quảng Bình	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H7
190	PT092	L1	Nguyễn Châu Thanh Hiền	1989	Nữ	Khánh Hòa	Công ty Cổ phần thẩm định giá Avalue Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H7
191	PT103	L2	Nguyễn Thị Hiền	1988	Nữ	Nghệ An	Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long -TDK		x			x	x	3	H7

Số Báo danh	Số HỒ Số	Số LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LƯA T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
192	PT367	L1	Nguyễn Thị Hiền	1990	Nữ	Bắc Ninh	Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương-Chi nhánh Hà Nội-PGD Nguyễn Siêu	x	x	x	x	x	x	6	H7
193	PT393	L2	Nguyễn Thị Hiền	1992	Nữ	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư T&H				x			1	H8
194	PT489	L1	Nguyễn Thị Thu Hiền	1984	Nữ	Hà Tĩnh	Công ty CP Đầu tư và Định giá AKC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H8
195	PT395	L2	Phạm Xuân Hiền	1993	Nam	Nghệ An	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong					x		1	H8
196	PT141	L1	Trần Hiền	1979	Nam	Đà Nẵng	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H8
197	PT153	L2	Đỗ Thị Hiệp	1993	Nữ	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Kiểm toán E- Jung			x				1	H8
198	PT077	L2	Đồng Hoàng Hiệp	1973	Nam	Nam Định	Công ty Cp thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức					x		1	H8
199	0204119 001845	L1	Trần Giã Ngọc Hiệp	1992	Nam	Bình Định	Công ty TNHH Jones Lang Lasalle Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H8
200	0204119 000635	L1	Lê Trung Hiếu	1993	Nam	Thái Bình	Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC	x	x	x	x	x	x	6	H8
201	PT441	L1	Nguyễn Duy Hiếu	1989	Nam	Hải Phòng	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	x	x	x	x	x	x	6	H8
202	0204119 001525	L1	Nguyễn Đình Hiếu	1983	Nam	Quảng Bình	Công ty TNHH Tri Thức Việt	x	x	x	x	x	x	6	H8
203	0204119 000645	L1	Nguyễn Văn Hiếu	1992	Nam	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H8

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐUỠ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
204	0204119 002005	L1	Trần Thị Ngọc Hiếu	1981	Nữ	quảng nam	CN CTy CP TT&TĐG Miền Nam tại Kon Tum	x	x	x	x	x	x	6	H8
205	PT288	L1	Nguyễn Thị Hoa	1992	Nữ	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá DTA	x	x	x	x	x	x	6	H8
206	PT445	L2	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	1988	Nữ	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại Tp. HCM			x		x		2	H8
207	PT371	L2	Tạ Thị Hoa	1989	Nữ	Thái Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán HN		x	x	x	x		4	H8
208	0204119 000585	L1	Huỳnh Thuận Hòa	1972	Nam	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt Tin	x	x	x	x	x	x	6	H8
209	PT098	L1	Mai Thị Hòa	1991	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH Thẩm định giá và đại lý thuế Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H8
210	PT047	L1	Nguyễn Trung Hòa	1983	Nam	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn AAGROUP	x	x	x	x	x	x	6	H8
211	0204119 001005	L1	Phạm Trần Hòa	1991	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H8
212	PT460	L1	Phan Hữu Hòa	1982	Nam	Tiền Giang	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H8
213	PT171	L1	Trịnh Thanh Hòa	1989	Nữ	Nam Định	Công ty CP AFO Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H8
214	PT403	L1	Nguyễn Thị Hoan	1994	Nữ	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	x	x	x	x	x	x	6	H8
215	PT552	L1	Phạm Công Hoan	1990	Nam	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học HCM	x	x	x	x	x	x	6	H9

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
216	PT291	L1	Phan Thanh Hoàn	1992	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Vạn An Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H9
217	0204119 000955	L1	Bùi Huy Hoàng	1984	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	x	x	x	x	x	x	6	H9
218	PT385	L2	Lê Minh Hoàng	1988	Nam	Đồng Nai	Công ty TNHH Dịch vụ và Thẩm định STB					x		1	H9
219	0204119 000895	L1	Lê Xuân Hoàng	1989	Nam	Thanh Hóa	Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá Việt Tín	x	x	x	x	x	x	6	H9
220	PT315	L2	Nguyễn Huy Hoàng	1989	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Thẩm Định giá Nam Việt						x	1	H9
221	PT557	L1	Nguyễn Thái Minh Hoàng	1982	Nam	Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư tài chính kế toán kiểm toán COM.PT	x	x	x	x	x	x	6	H9
222	PT036	L2	Nguyễn Văn Hoàng	1990	Nam	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán IMMANUEL		x	x				2	H9
223	PT456	L1	Nguyễn Xuân Hoàng	1991	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H9
224	PT448	L1	Từ Bảo Hoàng	1992	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn bất động sản Sao Mộc	x	x	x	x	x	x	6	H9
225	0204119 001235	L1	Trần Hoàng	1989	Nam	C4/145A Bắc Sơn, Quảng	Công ty TNHH Thẩm Định Giá Bến Thành	x	x	x	x	x	x	6	H9
226	PT573	L1	Vũ Đình Hoàng	1977	Nam	Nam Định	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Trường Thịnh	x	x	x	x	x		5	H9
227	PT447	L1	Nguyễn Trí Học	1979	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	6	H9

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐUỠ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
228	PT576	L1	Lê Thị Thúy Hồng	1984	Nữ	Thanh Hóa	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Trường Thịnh	x	x	x	x	x		5	H9
229	PT115	L1	Nguyễn Thị Hồng	1990	Nữ	Hà Nội	Công ty Cổ phần IDO Toàn Cầu	x	x	x	x	x	x	6	H9
230	PT009	L2	Nguyễn Văn Hồng	1991	Nam	Hà Nam	Công ty cổ phần ô tô Trường Hải			x	x	x		3	H9
231	PT396	L2	Phan Thị Thu Hồng	1993	Nữ	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	x			x		x	3	H9
232	PT059	L2	Bùi Quang Hợp	1981	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam			x	x	x	x	4	H9
233	PT220	L2	Vương Mạnh Huân	1973	Nam	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Toàn Cầu		x	x	x	x		4	H9
234	0204119 000925	L1	Bùi Thị Mỹ Huệ	1991	Nữ	Thái Bình	Ngân hàng TNHH Indovina	x	x	x	x	x	x	6	H9
235	0204119 001115	L1	Lê Đăng Hùng	1991	Nam	Thái Bình	Công ty Cổ phần Thẩm Định Giá và Dịch Vụ Tài Sản Toàn Cầu - CN Đắc Lắc	x	x	x	x	x	x	6	H9
236	PT231	L1	Lê Quang Hùng	1983	Nam	Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á	x	x	x	x	x	x	6	H9
237	PT249	L2	Nguyễn Doãn Hùng	1987	Nam	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Quân Đội			x		x	x	3	H10
238	0204119 000155	L1	Nguyễn Đình Hùng	1977	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA	x	x	x	x	x	x	6	H10
239	PT142	L1	Nguyễn Mạnh Hùng	1991	Nam	Đồng Nai	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản-NHTMCP Quân Đội	x	x	x	x	x	x	6	H10

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
240	PT301	L1	Nguyễn Mạnh Hùng	1987	Nam	Hà Nội	Công ty Cổ phần DHF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H10
241	PT358	L1	Nguyễn Tiến Hùng	1984	Nam	Hà Nội	Chi nhánh công ty TNHH thẩm định giá Đại Việt	x	x	x	x	x	x	6	H10
242	PT223	L1	Trần Ngọc Hùng	1987	Nam	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Định giá và đầu tư Việt	x	x	x	x	x	x	6	H10
243	PT327	L2	Trần Tuấn Hùng	1987	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam		x	x				2	H10
244	PT063	L1	Bùi Bằng Huy	1985	Nam	Hà Nội	Thí sinh tự do	x	x	x	x	x	x	6	H10
245	0204119 002025	L2	Lương Quang Huy	1989	Nam	Quảng Nam	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thế Kỷ					x		1	H10
246	PT425	L1	Ngô Quang Huy	1984	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	x	x	x	x	x	x	6	H10
247	0204119 000835	L1	Nguyễn Hữu Huy	1992	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H10
248	PT071	L1	Nguyễn Việt Huy	1993	Nam	Bắc Ninh	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn MKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H10
249	PT302	L1	Phạm Quốc Huy	1992	Nam	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H10
250	PT530	L2	Trần Quang Huy	1985	Nam	Hà Nam	Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế				x	x		2	H10
251	0204119 001575	L2	Võ Thế Huy	1980	Nam	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á	x		x	x	x		4	H10

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐÚT THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
252	PT435	L2	Đàm Thị Huyền	1988	Nữ	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x		x	x		x	4	H10
253	PT048	L1	Đặng Thị Khánh Huyền	1988	Nữ	Nghệ An	Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H10
254	PT502	L1	Đỗ Thị Thanh Huyền	1983	Nữ	Thái Bình	Công ty CP Thẩm định giá Thẻ Kỹ	x	x	x	x	x	x	6	H10
255	PT388	L2	Ngô Thị Thanh Huyền	1983	Nữ	Bắc Ninh	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn VN		x	x				2	H10
256	PT147	L2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1992	Nữ	Quảng Bình	Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam	x		x		x		3	H10
257	PT410	L1	Nguyễn Thị Thu Huyền	1985	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	x	x	6	H10
258	PT240	L2	Nguyễn Thu Huyền	1993	Nữ	Hải Dương	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	x		x		x	x	4	H10
259	PT522	L1	Trần Nhật Huyền	1992	Nữ	Hà Nội	Công ty CP Tư vấn thẩm định giá VCHP	x	x	x	x	x	x	6	H11
260	0204119 000795	L1	Trần Thanh Huyền	1989	Nữ	Thanh Hóa	Tập đoàn BRG	x	x	x	x	x	x	6	H11
261	PT511	L1	Trần Thị Thu Huyền	1983	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM	x	x	x	x	x		5	H11
262	PT019	L2	Lê Việt Hưng	1983	Nam	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Fatax			x	x	x		3	H11
263	PT421	L2	Nguyễn Quốc Hưng	1992	Nam	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x	x		x		3	H11

Số Bảo danh	Số HỒ SƠ	Số LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐUỠ THI	PHÒNG THI
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
264	PT124	L2	Phạm Hải Hưng	1982	Nam	Hà Tĩnh	Công ty CP Việt Nam Xanh		x			x	x	3	H11
265	PT305	L2	Phạm Tuấn Hưng	1990	Nam	Nam Định	Vietinbank AMC					x		1	H11
266	0204119 001065	L1	Phùng Minh Hưng	1984	Nam	Hà Nội	công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng quân đội	x	x	x	x	x	x	6	H11
267	PT426	L2	Trịnh Quang Hưng	1989	Nam	Thái Bình	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		x	x				2	H11
268	PT565	L1	Chử Thu Hương	1985	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH T&V	x	x	x	x	x	x	6	H11
269	0204119 000015	L2	Hoàng Lê Hương	1982	Nữ	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam			x	x	x		3	H11
270	PT362	L1	Lê Thị Hương	1992	Nữ	Thái Bình	Công ty cổ phần thẩm định giá và đầu tư VIC	x	x	x	x	x	x	6	H11
271	PT527	L2	Lê Thị Thu Hương	1990	Nữ	Thanh Hóa	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam			x	x			2	H11
272	PT149	L2	Nguyễn Thị Hương	1985	Nữ	Hà Nội	Công ty CP thẩm định giá và giám định Tiên Phong			x		x	x	3	H11
273	0204119 001865	L2	Nguyễn Thị Lan Hương	1987	Nữ	TP. Hà Nội	Công ty Cổ phần FECON	x		x	x			3	H11
274	PT292	L1	Nguyễn Thị Mai Hương	1991	Nữ	Nghệ An	Viện đánh giá khoa học và định giá công nghệ	x	x	x	x	x	x	6	H11
275	PT148	L1	Trần Thị Thanh Hương	1988	Nữ	Quảng Ngãi	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H11

Số Bảo danh	Số HỒ Số	Số LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
276	PT175	L2	Vũ Lan Hương	1993	Nữ	Quảng Ninh	Công ty Luật TNHH Vũ Anh					x	x	2	H11
277	PT180	L1	Đỗ Thị Thu Hường	1986	Nữ	Hà Nam	Công ty TNHH thẩm định giá và dịch vụ thương mại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H11
278	PT192	L1	Lại Thị Hường	1987	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	6	H11
279	PT120	L1	Phạm Thị Thu Hường	1991	Nữ	Hải Phòng	Công ty TNHH Bất động sản Sao Mộc	x	x	x	x	x	x	6	H11
280	0204119 000465	L1	Hường Thị Xuân Hường	1988	Nữ	Quảng Nam	Công ty cổ phần Tư vấn Tài chính và Giá cả Quảng Nam	x	x	x	x	x	x	6	H11
281	PT506	L1	Lê Trọng Hữu	1990	Nam	Tây Ninh	Công ty CP Thẩm định giá Thế Kỷ	x	x	x	x	x	x	6	H12
282	PT039	L2	Phạm Ngọc Hữu	1992	Nam	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán HDT Việt Nam			x	x	x	x	4	H12
283	0204119 001145	L1	Đặng Trần Kiên	1979	Nam	Hà Nội	Chi nhánh tại TPHCM - Công ty TNHH Kiểm Toán ASCO	x	x	x	x	x	x	6	H12
284	PT216	L1	Đỗ Trần Trung Kiên	1992	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H12
285	PT428	L1	Giang Trung Kiên	1979	Nam	Hải Dương	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB Capital	x	x	x	x	x	x	6	H12
286	PT547	L1	Lâm Thành Kiên	1983	Nam	Thái Bình	Công ty Cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC	x	x	x	x	x	x	6	H12
287	PT324	L1	Nguyễn Trung Kiên	1994	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	6	H12

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
288	PT433	L1	Trần Thanh Kiệt	1987	Nam	Sóc Trăng	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Phương Nam	x	x	x	x	x	x	6	H12
289	PT069	L1	Đặng Hòa Kính	1988	Nam	Long An	Trường Đại học Tài chính - Marketing Tp. Hồ Chí Minh	x	x	x	x	x	x	6	H12
290	PT277	L1	Hoàng Mạnh Kương	1981	Nam	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính châu Á	x	x	x	x	x	x	6	H12
291	PT415	L1	Nguyễn Minh Khải	1980	Nam	Hung Yên	Công ty CP Asiatech Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H12
292	PT307	L1	Hoàng Thị Phương Khanh	1994	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá VTIC	x	x	x	x	x	x	6	H12
293	PT035	L1	Lê Huy Khánh	1971	Nam	Nam Định	Công ty TNHH thẩm định giá MHD	x	x	x	x	x	x	6	H12
294	PT022	L1	Nguyễn Duy Khánh	1989	Nam	Quảng Bình	Công ty cổ phần thẩm định giá Thiên Phú	x	x	x	x	x	x	6	H12
295	0204119 001295	L1	Phùng Xuân Khánh	1992	Nam	Ấp Thông Khê	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H12
296	PT346	L2	Trần Văn Khánh	1982	Nam	Nghệ An	Công ty đấu giá hợp danh tài sản ô tô		x			x		2	H12
297	0204119 000805	L1	Ngô Học Khiêm	1984	Nam	Cần Thơ	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Eximbank	x	x	x	x	x	x	6	H12
298	PT452	L2	Đỗ Ngọc Khoa	1990	Nam	Quảng Nam	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng		x	x			x	3	H12
299	PT392	L2	Nguyễn Hữu Khoa	1992	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư T&H			x	x			2	H12

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
300	PT473	L1	Nguyễn Hữu Khoa	1994	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	x	x	x	x	x	x	6	H12
301	PT151	L1	Hoàng Anh Khôi	1980	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn định giá ACC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H12
302	PT202	L2	Lê Minh Khôi	1982	Nam	Quảng Ninh	Công ty Luật TNHH Hải Nam - Chi nhánh Quảng Ninh		x	x	x	x		4	H12
303	PT101	L1	Hà Huy Khôi	1991	Nam	Hà Tĩnh	Công ty TNHH kiểm toán và định giá KVA	x	x	x	x	x	x	6	H13
304	PT156	L1	Trịnh Thanh Khuy	1994	Nam	Nam Định	Công ty CP giám định và thẩm định tài sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H13
305	0204119 001425	L2	Nguyễn Hữu Lai	1978	Nam	Long An	Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn đầu tư Việt Nam		x	x	x	x		4	H13
306	PT191	L1	Nguyễn Thị Lam	1989	Nữ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	6	H13
307	PT468	L2	Bùi Thị Mai Lan	1988	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tư vấn Hà Nội		x		x		x	3	H13
308	PT051	L1	Lê Đình Lan	1990	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An	x	x	x	x	x	x	6	H13
309	0204119 001795	L1	Lê Thị Lan	1985	Nữ	thôn Ngọc Sơn	Công ty CP Giải trí Wepro	x	x	x	x	x	x	6	H13
310	PT137	L1	Nguyễn Thị Lan	1986	Nữ	Hà Nội	Thí sinh tự do	x	x	x	x	x	x	6	H13
311	PT563	L1	Tổng Thị Lan	1992	Nữ	Nam Định	Công ty CP Giám định và Thẩm định Tài sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H13

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
312	PT520	L2	Phạm Thị Lanh	1988	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Jones Lang Lasalle Việt Nam				x	x		2	H13
313	PT329	L1	Trương Thị Lành	1993	Nữ	Bình Thuận	Chi nhánh Công ty CP Định giá và Tư vấn đầu tư quốc tế Miền Nam	x	x	x	x	x	x	6	H13
314	PT404	L1	Bùi Đức Lâm	1994	Nam	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	x	x	x	x	x	x	6	H13
315	PT528	L2	Nguyễn Thị Lâm	1990	Nữ	Thái Nguyên	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Thái Nguyên		x	x	x	x		4	H13
316	0204119 000325	L1	Nguyễn Thanh Lân	1992	Nam	TP. Đà Nẵng	Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	x	x	x	x	x	x	6	H13
317	0204119 001705	L1	Lê Văn Lập	1972	Nam	Thừa Thiên Huế	Chi nhánh Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền Nam tại Thừa Thiên Huế	x	x	x	x	x	x	6	H13
318	PT558	L1	Nguyễn Thị Ngọc Lê	1990	Nữ	Quảng Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	x	x	x	x	x	x	6	H13
319	0204119 000915	L1	Phạm Thị Lê	1992	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt	x	x	x	x	x	x	6	H13
320	PT347	L1	Nguyễn Phương Liên	1987	Nữ	Hung Yên	Công ty TNHH Tư vấn thuế Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H13
321	PT145	L2	Nguyễn Thị Hồng Liên	1986	Nữ	Hà Nội	Cục Quản lý giá					x		1	H13
322	PT205	L1	Nguyễn Thị Kim Liên	1990	Nữ	Hà Nội	Công ty Cổ phần thẩm định giá BTCValue	x	x	x	x	x	x	6	H13
323	PT014	L2	Trần Thị Phương Liên	1988	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt			x		x		2	H13

Số Báo danh	Số HỒ Số	Số Lần Thi	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LƯA T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
324	PT209	L2	Vũ Thị Liên	1982	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội		x	x		x	x	4	H13
325	PT422	L1	Vũ Thị Liên	1991	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	6	H14
326	PT271	L1	Đặng Duy Linh	1994	Nam	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x	x	x	x	x	x	6	H14
327	PT154	L1	Đoàn Thùy Linh	1985	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân	x	x	x	x	x	x	6	H14
328	PT082	L1	Đỗ Mạnh Linh	1987	Nam	Ninh Bình	Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp Hà Linh	x	x	x	x	x	x	6	H14
329	PT005	L1	Đỗ Thị Thùy Linh	1983	Nữ	Hải Phòng	Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Thăng Long	x	x	x	x	x	x	6	H14
330	PT127	L1	Đỗ Văn Linh	1987	Nam	Thanh Hóa	Công ty cổ phần thẩm định giá BTC VALUE	x	x	x	x	x	x	6	H14
331	0204119 001545	L2	Lê Thùy Linh	1988	Nữ	Thái Bình	NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU		x	x		x	x	4	H14
332	PT353	L1	Mai Linh	1991	Nữ	Thanh Hóa	Công ty cổ phần thẩm định giá và đầu tư VIC	x	x	x	x	x	x	6	H14
333	PT459	L1	Mai Văn Linh	1991	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC	x	x	x	x	x	x	6	H14
334	0204119 000415	L1	Nguyễn Nhất Linh	1994	Nữ	Thái Bình	Phòng Thí nghiệm Trọng điểm CNTBT - Viện Di truyền Nông nghiệp	x	x	x	x	x	x	6	H14
335	PT055	L2	Phạm Thùy Linh	1992	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Thẩm định giá VNG Việt Nam	x	x	x		x	x	5	H14

Số Bảo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
336	PT387	L1	Tạ Duy Linh	1992	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán HN	x	x	x	x	x	x	6	H14
337	PT061	L1	Trương Ngọc Linh	1993	Nam	Hà Nam	Viettinbank AMC - CN Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H14
338	PT378	L1	Vương Hoàng Thảo Linh	1974	Nữ	Bình Dương	Công ty CP Quản lý quỹ VinaCapital	x	x	x	x	x	x	6	H14
339	PT096	L1	Nguyễn Quý Linh	1987	Nam	Nghệ An	Công ty Cổ phần thẩm định giá Avalue Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H14
340	PT268	L1	Phạm Thành Hồng Lĩnh	1985	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH FAVI	x	x	x	x	x	x	6	H14
341	PT045	L2	Lê Quang Long	1988	Nam	Bắc Ninh	Ngân hàng Pvcombank				x	x	x	3	H14
342	PT412	L1	Nguyễn Đức Long	1989	Nam	Hà Nội	Công ty CP Asiatech Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H14
343	PT001	L1	Nguyễn Hữu Long	1988	Nam	Hà Nội	Công ty Cổ phần định giá và đầu tư Việt	x	x	x	x	x	x	6	H14
344	PT099	L2	Nguyễn Thành Long	1992	Nam	Ninh Bình	Công ty CP vận tải Đồng Thuận Phát			x	x	x		3	H14
345	PT242	L1	Nguyễn Văn Long	1986	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC	x	x	x	x	x	x	6	H14
346	PT493	L1	Nguyễn Văn Long	1991	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ADC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H14
347	PT100	L1	Nguyễn Việt Long	1991	Nam	Phú Thọ	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam tại Phú	x	x	x	x	x	x	6	H15

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
348	PT250	L1	Phạm Duy Long	1983	Nam	Hà Nội	Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông	x	x	x	x	x	x	6	H15
349	PT369	L1	Trần Duy Long	1994	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế	x	x	x	x	x	x	6	H15
350	0204119 001855	L1	Trần Hoàng Long	1988	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	6	H15
351	0204119 000275	L1	Trần Văn Long	1988	Nam	TP. Đà Nẵng	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	x	x	x	x	x	x	6	H15
352	PT057	L1	Đỗ Đức Lộc	1992	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán AVINA- IAFC	x	x	x	x	x	x	6	H15
353	0204119 000535	L1	Nguyễn Thái Lộc	1989	Nam	Nam Định	Công ty đầu giá hợp danh Trường Thịnh	x	x	x	x	x	x	6	H15
354	PT338	L2	Nguyễn Văn Lộc	1980	Nam	Thái Bình	Công ty cổ phần thẩm định giá TNS Value			x	x		x	3	H15
355	PT517	L1	Nguyễn Văn Lộc	1982	Nam	Bình Dương	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương	x	x	x	x	x	x	6	H15
356	PT237	L1	Đình Văn Lợi	1982	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H15
357	PT230	L1	Nguyễn Đình Lợi	1982	Nam	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần thẩm định giá Thành Đô	x	x	x	x	x	x	6	H15
358	PT173	L1	Trần Văn Luân	1991	Nam	Đắc Lắc	Công ty CP thẩm định giá Đồng Nai	x	x	x	x	x	x	6	H15
359	PT467	L1	Lê Văn Luận	1987	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán AGS	x	x	x	x	x	x	6	H15

Số Bảo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
360	PT383	L1	Trịnh Ngọc Luyện	1988	Nam	Nam Định	Ngân hàng Công thương Việt Nam-Chi nhánh KCN Biên Hòa	x	x	x	x	x	x	6	H15
361	0204119 000235	L1	Đặng Thị Lực	1993	Nữ	Hà Nội	Trung tâm tư vấn pháp luật tại TP.HCM - Hội Luật gia Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H15
362	PT321	L1	Mai Đình Lực	1985	Nam	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Đầu tư và chăn nuôi Sơn Long Như Xuân	x	x	x	x	x	x	6	H15
363	PT247	L2	Luyện Thị My Lương	1993	Nữ	Hung Yên	Công ty TNHH Quản lý tài sản ngân hàng Việt Nam Thịnh Vương			x	x	x	x	4	H15
364	0204119 001415	L2	Nguyễn Quỳnh Ly	1991	Nữ	Bình Định	Công ty Cổ phần Thẩm định giá EXIM			x	x			2	H15
365	PT116	L2	Bùi Thị Mai	1991	Nữ	Thái Bình	Công ty Cp tư vấn Hoàng Gia Châu Á			x			x	2	H15
366	PT316	L2	Đoàn Thị Tuyết Mai	1991	Nữ	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, CN Hải Phòng		x	x	x		x	4	H15
367	0204119 000025	L1	Nguyễn Thị Trúc Mai	1988	Nữ	Tiền Giang	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H15
368	PT304	L2	Phạm Thị Thanh Mai	1991	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Thẩm định giá và dịch vụ thương mại Quốc tế Giai Minh		x	x	x	x		4	H15
369	PT474	L1	Đỗ Đức Mạnh	1993	Nam	Hà Nội	Công ty Thẩm định giá TNS Value	x	x	x	x	x	x	6	H16
370	PT227	L1	Hoàng Văn Mạnh	1985	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Thẩm định giá và Bất động sản Hoàng Gia	x	x	x	x	x	x	6	H16
371	PT190	L1	Nguyễn Đức Mạnh	1994	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	6	H16

Số Báo danh	Số HỒ SƠ	Số LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỢI THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
372	PT276	L1	Nguyễn Hữu Mạnh	1993	Nam	Thanh Hóa	Công ty cổ phần đầu tư và chăn nuôi Sơn Long Như Xuân	x	x	x		x	x	5	H16
373	PT274	L1	Nguyễn Văn Mạnh	1989	Nam	Hà Nội	Công ty CP Tư vấn và thẩm định Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H16
374	PT409	L1	Nguyễn Việt Mạnh	1985	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	x	x	6	H16
375	0204119 000135	L1	Nguyễn Thị Mận	1992	Nữ	Campuchia	Công ty Luật TNHH MTV Phan Doanh và Cộng Sự	x	x	x	x	x	x	6	H16
376	PT260	L1	Bùi Quang Minh	1994	Nam	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	x	x	x	x	x	x	6	H16
377	0204119 000075	L2	Hồ Ngọc Minh	1991	Nam	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC			x				1	H16
378	PT555	L1	Trần Văn Minh	1989	Nam	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán CALICO	x	x	x	x	x	x	6	H16
379	PT368	L1	Trần Văn Minh	1994	Nam	Thái Bình	Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Chi nhánh Thái Bình	x	x	x	x	x	x	6	H16
380	PT108	L1	Lương Thị Mùi	1991	Nữ	Nghệ An	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ACA Miền Trung	x	x	x	x	x	x	6	H16
381	PT397	L1	Lương Thị Thu My	1993	Nam	Thừa thiên huế	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam	x	x	x	x	x	x	6	H16
382	PT508	L2	Nguyễn Hoài Nam	1991	Nam	Bình Dương	Công ty TNHH CBRE Việt Nam		x	x				2	H16
383	PT146	L2	Nguyễn Trung Nam	1981	Nam	Hải Phòng	Ngân hàng Á Châu			x	x	x		3	H16

Số Báo danh	Số HỒ Số	Số Lần Thi	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
384	PT110	L1	Nguyễn Văn Nam	1979	Nam	Nam Định	Công ty TNHH kiểm toán Việt Mỹ	x	x	x	x	x	x	6	H16
385	0204119 001755	L1	Phan Nhật Nam	1979	Nam	Bình Định	Công ty CP Thẩm Định Giá Exim	x	x	x	x	x	x	6	H16
386	PT317	L1	Tô Đình Nam	1989	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AAFC	x	x	x	x	x	x	6	H16
387	PT251	L1	Trần Văn Nam	1992	Nam	Bắc Giang	Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông	x	x	x	x	x	x	6	H16
388	PT443	L1	Trương Vĩnh Nam	1975	Nam	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây dựng và XNK Nông sản Hà Thành	x	x	x	x	x	x	6	H16
389	0204119 001245	L1	Vũ Hải Nam	1991	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Thẩm định giá Sao Kim	x	x	x	x	x	x	6	H16
390	PT377	L1	Đình Gia Ninh	1984	Nam	Thái Bình	Công ty CP Quản lý quỹ VinaCapital	x	x	x	x	x	x	6	H16
391	PT257	L1	Nguyễn Thị Nụ	1992	Nữ	Nam Định	Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Nam Định	x	x	x	x	x	x	6	H17
392	PT478	L1	Nguyễn Thanh Nga	1980	Nữ	Thái Bình	Công ty Luật TNHH Bảo An	x	x	x	x	x	x	6	H17
393	PT466	L1	Nguyễn Thị Tố Nga	1974	Nữ	Hà Nam Ninh	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Quốc tế	x	x	x	x	x	x	6	H17
394	PT303	L1	Phan Thị Thúy Nga	1985	Nữ	Nghệ An	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H17
395	PT272	L1	Kiều Thị Ngà	1982	Nữ	Hà Nội	Công ty đấu giá hợp danh số 1 quốc gia	x	x	x	x	x	x	6	H17

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
396	PT201	L2	Lưu Thị Ngà	1990	Nữ	Hung Yên	Công ty TNHH TM Việt Dũng Vina		x		x	x		3	H17
397	PT104	L1	Phạm Thu Ngân	1986	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long -TDK	x	x	x	x	x	x	6	H17
398	PT193	L1	Trịnh Thị Mĩ Ngân	1987	Nữ	Hung Yên	Công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT	X	X	X	X	X	X	6	H17
399	0204119 001445	L1	Bùi Anh Nghĩa	1984	Nam	Hải Phòng	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH VASKA	x	x	x	x	x	x	6	H17
400	PT033	L1	Đàm Trọng Nghĩa	1991	Nam	Hà Nội	Công ty cổ phần Quảng cáo và nội thất Việt Mai	x	x	x	x	x	x	6	H17
401	PT136	L1	Hà Đức Nghĩa	1991	Nam	Khánh Hòa	Công ty CP giám định thẩm định Nước Việt	x	x	x	x	x	x	6	H17
402	PT068	L1	Nguyễn Lê Trung Nghĩa	1985	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định VASKA	x	x	x	x	x	x	6	H17
403	PT499	L2	Nguyễn Văn Nghĩa	1990	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đấu giá và Thẩm định giá Bảo Tín			x		x	x	3	H17
404	PT469	L2	Phạm Trọng Nghĩa	1992	Nam	Hà Nội	Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế	x	x			x	x	4	H17
405	PT500	L2	Đoàn Minh Ngọc	1993	Nam	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		x	x		x	x	4	H17
406	0204119 001435	L1	Hồ Thảo Ngọc	1993	Nữ	Quảng Bình	Jones Lang LaSalle Incorporated	x	x	x	x	x	x	6	H17
407	PT401	L2	Mai Thị Ngọc	1990	Nữ	Thanh Hóa	Công ty CP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam				x			1	H17

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỢI THI	PHÒNG THI
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
408	PT375	L1	Nguyễn Tuấn Ngọc	1978	Nam	Thừa Thiên Huế	Công ty CP Quản lý quỹ VinaCapital	x	x	x	x	x	x	6	H17
409	0204119 000725	L2	Nguyễn Thị Hải Ngọc	1993	Nữ	TP. Hà Nội	công ty TNHH Door Tech Việt Nam	x	x			x		3	H17
410	PT365	L1	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	1985	Nữ	Đồng Tháp	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam-CN Cần Thơ	x	x	x	x	x	x	6	H17
411	PT189	L1	Phạm Minh Ngọc	1993	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	6	H17
412	PT182	L1	Phan Minh Ngọc	1994	Nam	Phú Thọ	Công ty CP Phát triển đầu tư Hoàng Hà	x	x	x	x	x	x	6	H17
413	PT213	L1	Trần Thị Ngọc	1990	Nữ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Thông tin Tư vấn Định giá	x	x	x	x	x	x	6	H17
414	PT248	L1	Đào Thị Nguyên	1989	Nữ	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Svalue	x	x	x	x	x	x	6	H17
415	0204119 000295	L1	Lưu Phúc Nguyên	1984	Nam	Quảng Nam	Công ty cổ phần đầu tư và TVXD Phú An Thành	x	x	x	x	x	x	6	H17
416	0204119 000665	L1	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	1992	Nữ	Thừa Thiên Huế	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA	x	x	x	x	x	x	6	H17
417	PT212	L1	Nguyễn Bá Nguyễn	1988	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương	x	x	x	x	x	x	6	H17
418	PT431	L1	Nguyễn Quốc Ngự	1992	Nam	Bắc Giang	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong	x	x	x	x	x	x	6	H17
419	0204119 000625	L1	Nguyễn Thị Hương Nhài	1993	Nữ	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA	x	x	x	x	x	x	6	H17

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
420	PT017	L1	Lý Quý Nhân	1992	Nam	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá MHD	x	x	x	x	x	x	6	H17
421	0204119 000335	L1	Nguyễn Hữu Nhân	1993	Nam	Ấp Nhơn Phú	Công ty TNHH Hóa nhựa Đệ Nhất	x	x	x	x	x	x	6	H18
422	PT135	L1	Phan Trần Trọng Nhân	1994	Nam	Đồng Tháp	Công ty CP Thẩm định giá Hoàng Gia	x	x	x	x	x	x	6	H18
423	0204119 000215	L2	Hồ Quang Nhật	1992	Nam	Thừa thiên huế	Vien Đăk Lăk		x	x	x	x		4	H18
424	0204119 000845	L1	Nguyễn Thanh Nhật	1990	Nam	Hà Tĩnh	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xăng Dầu Petrolimex	x	x	x	x	x	x	6	H18
425	PT351	L2	Nguyễn Văn Nhiên	1978	Nam	Vĩnh Long	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công		x	x			x	3	H18
426	PT049	L1	Trần Hữu Nho	1980	Nam	Nam Định	Công ty Cổ phần tư vấn - Dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC	x	x	x	x	x	x	6	H18
427	0204119 000545	L1	Đỗ Thị Nhuận	1984	Nữ	Quảng Trị	Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt	x	x	x	x	x	x	6	H18
428	PT125	L1	Bùi Thị Mỹ Nhưng	1989	Nữ	Nam Định	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H18
429	PT134	L1	Hồ Thị Nhung	1993	Nữ	Nghệ An	Công ty TNHH Thẩm định giá VNG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H18
430	PT360	L1	Nguyễn Thị Nhưng	1992	Nữ	Hà Nam	Chi nhánh công ty TNHH thẩm định giá Đại Việt	x	x	x	x	x	x	6	H18
431	PT226	L1	Nguyễn Thị Nhưng	1993	Nữ	Nam Định	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H18

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
432	PT253	L1	Nguyễn Thị Hong Nhung	1987	Nữ	Bắc Giang	Công ty cổ phần đầu tư NNP	x	x	x	x	x	x	6	H18
433	PT044	L2	Phạm Thị Hồng Nhung	1985	Nam	Ninh Bình	Công ty cổ phần tập đoàn MIKGROUP Việt Nam		x	x	x		x	4	H18
434	PT464	L1	Trần Đình Trang Nhung	1989	Nữ	Hải Dương	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	x	x	x	x	x	x	6	H18
435	0204119 001555	L2	Trương Thị Nhung	1992	Nữ	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AISC		x	x	x			3	H18
436	PT414	L1	Nguyễn Quốc Oai	1981	Nam	Hưng Yên	Công ty CP Asiatech Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H18
437	PT364	L1	Nguyễn Thị Oanh	1985	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An	x	x	x	x	x	x	6	H18
438	0204119 002015	L1	Nguyễn Thị Kiều Oanh	1993	Nữ	Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	x	x	x	x	x	x	6	H18
439	PT224	L1	Phan Thị Oanh	1994	Nữ	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Định giá và đầu tư Việt	x	x	x	x	x	x	6	H18
440	PT455	L1	Nguyễn Thị Oánh	1992	Nữ	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H18
441	0204119 001725	L1	Nguyễn Hoài Pháo	1983	Nam	Hậu Giang	Ngân Hàng TMCP An Bình	x	x	x	x	x	x	6	H18
442	0204119 001075	L1	Trương Thị Phận	1993	Nữ	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Thành Công	x	x	x	x	x	x	6	H18
443	PT070	L1	Dương Trí Phong	1982	Nam	Quảng Đông, Trung	Công ty cổ phần thẩm định giá Thế Kỷ	x	x	x	x	x	x	6	H18

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỢI THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
444	PT204	L1	Nguyễn Hồng Phong	1987	Nam	Hung Yên	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Quảng Ninh	x	x	x	x	x	x	6	H18
445	0204119 001175	L1	Nguyễn Hữu Phong	1980	Nam	Long An	Công ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Sáng Lập Á Châu	x	x	x	x	x	x	6	H18
446	PT394	L2	Vũ Thanh Phong	1992	Nam	Nghệ An	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong		x			x	x	3	H18
447	0204119 002035	L1	Vương Thanh Phong	1993	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Công ty TNHH CBRE	x	x	x	x	x	x	6	H18
448	PT334	L1	Nguyễn Trung Phú	1982	Nam	Long An	Công ty CP thẩm định giá TNS Value	x	x	x	x	x	x	6	H18
449	PT174	L2	Bùi Duy Phúc	1989	Nam	Hà Nội	Doanh nghiệp đầu giá tư nhân Vũ Anh					x		1	H18
450	PT285	L2	Lê Văn Phúc	1987	Nam	Nghệ An	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Ngân lực		x				x	2	H18
451	0204119 001665	L1	Nguyễn Xuân Phương	1984	Nam	Bến Tre	Công ty TNHH Thẩm Định Giá và Giám Định Chân Trời Mới	x	x	x	x	x	x	6	H19
452	0204119 000745	L1	La Xuân Phước	1977	Nam	Cần Thơ	NH TMCP Quốc Dân	x	x	x	x	x	x	6	H19
453	PT519	L1	Nguyễn Lộc Phước	1989	Nam	Vĩnh Long	Công ty CP Thẩm định giá EXIM	x	x	x	x	x	x	6	H19
454	PT200	L1	Bùi Đức Phương	1986	Nam	Quảng Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	x	x	x	x	x	x	6	H19
455	PT350	L1	Đặng Thị Thu Phương	1979	Nữ	Hà Nội	Ngân hàng Công thương Việt Nam-Công ty AMC	x	x	x	x	x	x	6	H19

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐUỠ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
456	0204119 000285	L1	Huỳnh Thị Uyên Phuong	1988	Nữ	TP. Đà Nẵng	CN công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K	x	x	x	x	x	x	6	H19
457	PT172	L1	Lê Thị Phuong	1994	Nữ	Nghệ An	Công ty CP thẩm định giá Đồng Nai	x	x	x	x	x	x	6	H19
458	0204119 000095	L1	Lương Minh Phuong	1988	Nam	Tây Ninh	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định VASKA	x	x	x	x	x	x	6	H19
459	PT121	L1	Mạc Thành Phuong	1981	Nam	Phú Thọ	Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Doanh nghiệp	x	x	x	x	x	x	6	H19
460	PT211	L2	Nguyễn Hoàng Phuong	1992	Nữ	Hà Nội	Ngân hàng TM TNHH Dầu khí toàn cầu (GP Bank)		x	x				2	H19
461	PT379	L1	Nguyễn Thị Diệu Phuong	1980	Nữ	Nghệ An	Công ty CP Quản lý quỹ VinaCapital	x	x	x	x	x	x	6	H19
462	0204119 000765	L2	Nguyễn Thị Lan Phuong	1991	Nữ	Hải Dương	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính - Sở Tài chính Hải Dương			x		x		2	H19
463	0204119 001775	L1	Nguyễn Thị Thanh Phuong	1985	Nam	Nam Định	Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá Thuận Việt	x	x	x	x	x	x	6	H19
464	0204119 000855	L1	Nguyễn Vũ Phuong	1988	Nam	Long Hưng B, Lập Vò.	Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bô - SIAC	x	x	x	x	x	x	6	H19
465	PT111	L2	Phạm Thu Phuong	1991	Nữ	Nam Định	Công ty CP thẩm định giá và đấu giá Phú Thọ		x			x		2	H19
466	0204119 001315	L1	Trần Hà Diễm Phuong	1982	Nam	Quảng Nam	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AVN VIỆT NAM	x	x	x	x	x	x	6	H19
467	PT073	L2	Võ Thị Quỳnh Phuong	1989	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Công ty CP tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam		x			x		2	H19

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỢI THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
468	PT016	L1	Vũ Thị Quỳnh Phượng	1992	Nữ	Hải Phòng	Công ty Cổ phần thẩm định giá Thế kỷ	x	x	x	x	x	x	6	H19
469	0204119 001035	L1	Huỳnh Thị Hoa Phượng	1985	Nữ	Sóc Trăng	Cty TNHH Thẩm Định Giá Sài Gòn Nhà Đất	x	x	x	x	x	x	6	H19
470	PT105	L1	Nguyễn Thị Phượng	1992	Nữ	Bắc Ninh	Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H19
471	PT568	L1	Nguyễn Thị Phượng	1986	Nữ	Quảng Ngãi	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H19
472	PT046	L1	Nguyễn Văn Phượng	1988	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH kiểm toán Vũng Tàu	x	x	x	x	x	x	6	H19
473	PT363	L1	Trịnh Thị Hồng Phượng	1994	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH Thông tin Tư vấn Định Giá	x	x	x	x	x	x	6	H19
474	PT296	L2	Phạm Hồng Quách	1974	Nam	Hung Yên	Viện đánh giá khoa học và định giá công nghệ		x	x	x	x		4	H19
475	PT258	L2	Đỗ Minh Quang	1983	Nam	Hà Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Thương Tín	x	x	x		x		4	H19
476	0204119 000905	L1	Hồ Văn Quang	1983	Nam	Hà Tĩnh	Công ty đấu giá hợp danh Trường Thịnh	x	x	x	x	x	x	6	H19
477	0204119 001995	L2	Lê Thiện Quang	1989	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Cong ty Cổ Phần Giám Định Ngân Hà					x		1	H19
478	0204119 001365	L1	Lý Hồng Quang	1985	Nam	Quảng Bình	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H19
479	PT492	L1	Ngô Văn Quang	1991	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ADC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H19

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LƯA T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
480	PT571	L1	Nguyễn Văn Quang	1990	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H19
481	0204119 001695	L1	Nguyễn Xuân Quang	1987	Nam	Bình Định	CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ TOÀN CẦU	x	x	x	x	x	x	6	H19
482	PT087	L2	Phan Đăng Quang	1989	Nam	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC	x		x		x		3	H19
483	PT542	L1	Trần Anh Quang	1992	Nam	Hà Tĩnh	Công ty CP Đầu tư và Định giá AIC - Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H19
484	PT512	L2	Nguyễn Duy Quảng	1986	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x		x		3	H19
485	PT309	L1	Khiếu Đức Quân	1988	Nam	Thái Bình	Công ty Cổ phần Đầu tư và định giá An Dương	x	x	x	x	x	x	6	H19
486	PT521	L1	Lê Minh Quân	1993	Nam	Bắc Ninh	Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân	x	x	x	x	x	x	6	H19
487	PT384	L1	Nguyễn Bùi Hoàng Quân	1988	Nam	Hà Nam Ninh	Công ty CP Thẩm định giá thế kỷ-Chi nhánh tại TPHCM	x	x	x	x	x	x	6	H19
488	PT470	L1	Nguyễn Ngọc Quân	1991	Nam	Hà Nội	Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế	x	x	x	x	x	x	6	H19
489	PT097	L2	Phạm Hồng Quân	1983	Nam	Thái Bình	Công ty Cổ phần thẩm định giá Avalue Việt Nam					x		1	H19
490	0204119 001595	L1	Lâm Hữu Quế	1978	Nam	Cao Bằng	Ngân hàng TMCP ĐT & PT Việt Nam - CN Gia Lai	x	x	x	x	x	x	6	H19
491	0204119 001535	L1	Nguyễn Việt Quốc	1974	Nam	Bình Định	Công ty CP thẩm định giá EXIM	x	x	x	x	x	x	6	H19

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
492	0204119 000815	L1	Đình Thế Quý	1989	Nam	Hòa Bình	Công ty thẩm định giá và dịch vụ tài sản Toàn Cầu-Chi nhánh Đắk Lắk	x	x	x	x	x	x	6	H19
493	PT494	L1	Hồ Sỹ Quý	1991	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Hằng Kiểm toán Định giá Quốc tế AAV	x	x	x	x	x	x	6	H19
494	PT255	L1	Lê Gia Quý	1993	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn APEC	x	x	x	x	x	x	6	H19
495	PT514	L1	Ninh Văn Quý	1992	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	x	x	6	H19
496	PT281	L2	Nguyễn Tài Quý	1990	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng Quân đội	x	x	x		x		4	H19
497	0204119 001135	L1	Hứa Thoại Quyên	1979	Nữ	An Giang	Chi nhánh tại TPHCM - Công ty TNHH Kiểm Toán ASCO	x	x	x	x	x	x	6	H19
498	0204119 000245	L1	Nguyễn Thị Tố Quyên	1993	Nữ	Bến Tre	Cong ty co phan Giam dinh Tham dinh Sai Gon	x	x	x	x	x	x	6	H19
499	PT256	L1	Vũ Thị Quyên	1984	Nữ	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn APEC	x	x	x	x	x	x	6	H19
500	PT184	L2	Hoàng Sỹ Quyền	1989	Nam	Thanh Hóa	Thí sinh tự do			x		x		2	H19
501	PT549	L1	Nguyễn Văn Quyết	1986	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Việt	x	x	x	x	x	x	6	H19
502	PT488	L2	Phạm Kim Quyết	1992	Nam	Nghệ An	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	x	x	x		x		4	H19
503	PT002	L1	Trần Văn Quyết	1991	Nam	Hà Nội	Công ty Cổ phần định giá và đầu tư Việt	x	x	x	x	x	x	6	H19

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
504	PT004	L1	Đỗ Đức Quỳnh	1991	Nam	Thái Bình	Công ty Cổ phần Giám định thẩm định nước Việt	x	x	x	x	x	x	6	H23
505	PT523	L1	Phạm Như Quỳnh	1994	Nữ	Hải Phòng	Công ty CP Tư vấn thẩm định giá VCHP	x	x	x	x	x	x	6	H23
506	PT430	L1	Nguyễn Anh Sang	1985	Nam	Hung Yên	Công ty Giám định Thẩm định Vimexcontrol	x	x	x	x	x	x	6	H23
507	PT485	L1	Dư Thị Đài Sáu	1990	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H23
508	0204119 001475	L1	Võ Thị Sáu	1986	Nữ	Bình Dương	Công ty Cổ Phần Thẩm Định Giá Thuận Việt	x	x	x	x	x	x	6	H23
509	PT040	L2	Ninh Văn Sinh	1979	Nam	Nam Định	Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín	x				x		2	H23
510	PT529	L1	Bùi Sơn	1982	Nam	Hà Tĩnh	Công ty CP Giám định và Thẩm định Tài sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H23
511	0204119 001905	L1	Lê Thái Sơn	1994	Nam	410 Lô D, chung cư Nguyễn	CÔNG TY TNHH JONES LANG LASALLE	x	x	x	x	x	x	6	H23
512	PT207	L2	Lê Văn Sơn	1985	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K			x	x	x		3	H23
513	PT246	L1	Ngô Kim Sơn	1991	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH tư vấn BĐS Sao Mộc	x	x	x	x	x	x	6	H23
514	0204119 001835	L1	Nguyễn Giang Sơn	1993	Nam	Bến Tre	Công ty TNHH Jones Lang LaSalle Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H23
515	PT062	L2	Nguyễn Hồng Sơn	1991	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC					x		1	H23

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đự thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
516	PT222	L2	Nguyễn Hữu Sơn	1993	Nam	Hà Nội	Công ty Cổ phần Định giá và đầu tư Việt	x				x	x	3	H23
517	PT020	L1	Nguyễn Thanh Sơn	1990	Nam	Nam Định	Công ty cổ phần thẩm định giá Thiên Phú	x	x	x	x	x	x	6	H23
518	PT479	L1	Nguyễn Trường Sơn	1982	Nam	Thái Bình	Công ty CP Xuất nhập khẩu Thực Phẩm	x	x	x	x	x	x	6	H23
519	PT163	L2	Nguyễn Việt Sơn	1989	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC				x	x		2	H23
520	PT164	L1	Hà Tiến Sỹ	1983	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	6	H23
521	PT534	L1	Nguyễn Minh Sỹ	1972	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H23
522	0204119 001605	L1	Đoàn Hưng Tài	1991	Nam	Bình Định	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Hoàng Gia	x	x	x	x	x	x	6	H23
523	0204119 001045	L1	Huỳnh Ngọc Phát Tài	1990	Nam	Long An	Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam	x	x	x	x	x	x	6	H23
524	PT081	L1	Khuất Thái Tài	1993	Nam	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH CBRE (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H23
525	PT186	L1	Nguyễn Anh Tài	1977	Nam	Hà Nội	Hội thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H23
526	0204119 000495	L1	Nguyễn Phước Tài	1979	Nam	An Giang	Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Kiên Giang	x	x	x	x	x	x	6	H23
527	PT434	L2	Dương Thanh Tâm	1989	Nữ	Hà Nội	Công ty CP Chứng khoán MB	x	x					2	H23

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỢI THI	PHÒNG THI
								LƯA T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
528	PT013	L1	Huỳnh Thị Thanh Tâm	1988	Nữ	Ninh Thuận	Công ty cổ phần thẩm định giá Thiên Phú	x	x	x	x	x	x	6	H23
529	PT263	L1	Lê Minh Tâm	1989	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Calico	x	x	x	x	x	x	6	H23
530	0204119 000825	L1	Phạm Duy Tâm	1984	Nam	Kiên Giang	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H23
531	PT556	L1	Phạm Thị Thanh Tâm	1989	Nữ	Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	x	x	x	x	x	x	6	H23
532	PT342	L1	Lã Quang Tân	1987	Nam	Hà Nam	Công ty CP giám định và thẩm định tài sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H23
533	PT333	L2	Nguyễn Đồng Tân	1990	Nam	Hải Dương	Công ty cổ phần thẩm định giá Exim-Khu vực phía Bắc		x		x	x		3	H23
534	PT066	L1	Phạm Nhật Tân	1987	Nam	Thái Nguyên	Ngân hàng TMCP An Bình - CN Thái Nguyên	x	x	x	x	x	x	6	H23
535	PT437	L1	Trần Nhật Tân	1988	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tư vấn Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H23
536	PT197	L1	Nguyễn Mậu Tây	1983	Nam	Quảng Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	x	x	x	x	x	x	6	H23
537	PT157	L1	Nguyễn Xuân Tiên	1994	Nam	Bắc Ninh	Công ty CP giám định và thẩm định tài sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H23
538	PT290	L2	Đoàn Trung Tiến	1989	Nam	Thái Bình	Công ty Cổ phần đầu tư và Định giá AIC Việt Nam					x		1	H23
539	PT312	L1	Đỗ Mạnh Tiến	1993	Nam	Vĩnh Phúc	Công ty Cổ phần Tư vấn thẩm định dự án xây dựng Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H23

Số Bảo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đự thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
540	PT028	L1	Khương Minh Tiến	1994	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	6	H23
541	0204119 001055	L1	Nguyễn Quốc Tiến	1984	Nam	Bình Định	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt Tín	x	x	x	x	x	x	6	H23
542	PT138	L1	Trần Văn Tiến	1984	Nam	Hà Nội	Công ty CP Đầu tư An Viên	x	x	x	x	x	x	6	H23
543	PT444	L1	Lê Sỹ Tình	1991	Nam	Ninh Bình	Công ty CP Thẩm định giá Gia Linh	x	x	x	x	x	x	6	H23
544	0204119 000165	L1	Lê Ngọc Toàn	1982	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Thẩm định Giá Bến Thành Hà nội	x	x	x	x	x	x	6	H23
545	PT282	L2	Bùi Văn Toàn	1991	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng Quân đội					x	x	2	H24
546	PT140	L1	Lê Bá Toàn	1988	Nam	An Giang	Công ty CP Thẩm định giá Đông Á	x	x	x	x	x	x	6	H24
547	PT498	L1	Lê Thanh Toàn	1988	Nam	Cà Mau	Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín	x	x	x	x	x	x	6	H24
548	PT515	L1	Ngô Văn Toàn	1990	Nam	Nam Định	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Công	x	x	x	x	x	x	6	H24
549	PT023	L1	Phạm Bảo Toàn	1987	Nam	Kiên Giang	Công ty cổ phần thẩm định giá Thiên Phú	x	x	x	x	x	x	6	H24
550	PT570	L1	Tô Bửu Toàn	1980	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H24
551	PT243	L1	Trần Anh Toàn	1983	Nam	Hà Nam	Công tu TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC	x	x	x	x	x	x	6	H24

Số Báo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỢI THI	PHÒNG THI
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
552	PT123	L1	Trần Đức Toàn	1986	Nam	Hà Nội	Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn Việt Nam	X	X	X	X	X	X	6	H24
553	PT075	L1	Trần Quốc Toàn	1984	Nam	Trà Vinh	Công ty Cp thông tin và thẩm định giá Miền Nam	x	x	x	x	x	x	6	H24
554	PT357	L1	Trần Xuân Toàn	1989	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế	x	x	x	x	x	x	6	H24
555	PT454	L1	Đặng Ngọc Tú	1986	Nam	Phú Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	6	H24
556	PT341	L1	Lã Mạnh Tú	1983	Nam	Hà Nam	Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Chi nhánh Quảng Ninh	x	x	x	x	x	x	6	H24
557	PT181	L2	Nguyễn Đắc Tú	1989	Nam	Hà Nội	Thí sinh tự do			x		x		2	H24
558	PT229	L2	Nguyễn Ngọc Tú	1985	Nam	Nam Định	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam tại Hà Nội			x		x	x	3	H24
559	PT079	L2	Phạm Chí Tuấn	1993	Nam	Hà Nam	Ngân hàng TMCP Kiên Long			x		x	x	3	H24
560	PT462	L2	Phạm Ngọc Tuấn	1980	Nam	Thái Bình	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá DTA			x		x		2	H24
561	PT085	L2	Hoàng Minh Tuấn	1988	Nam	Hải Dương	Ngân hàng TMCP Việt Á		x	x	x	x	x	5	H24
562	0204119 001975	L1	Lê Anh Tuấn	1980	Nam	phường Thành Nhất.	Công ty Cổ phần Thương mại Địa Ốc Việt	x	x	x	x	x	x	6	H24
563	0204119 001515	L1	Lê Quốc Tuấn	1978	Nam	Khánh Hoà	Công ty TNHH Tri Thức Việt	x	x	x	x	x	x	6	H24

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đự thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
564	PT537	L1	Lưu Quang Tuấn	1981	Nam	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H24
565	0204119 002045	L1	Nguyễn Ngọc Tuấn	1987	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H24
566	PT286	L2	Phạm Anh Tuấn	1977	Nam	Hải Dương	Công ty Cổ phần thẩm định giá và đầu tư tài chính bưu điện			x		x		2	H24
567	PT139	L2	Phạm Văn Tuấn	1982	Nam	Tuyên Quang	Ngân hàng Viettinbank			x	x	x		3	H24
568	PT024	L2	Trần Anh Tuấn	1985	Nam	Nam Định	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam					x		1	H24
569	PT025	L1	Trịnh Minh Tuấn	1990	Nam	Nam Định	Công ty Cổ phần thẩm định giá Vinacontrol	x	x	x	x	x	x	6	H24
570	PT083	L1	Trương Minh Tuệ	1980	Nam	Phú Thọ	Ban Quản lý dự án điện lực dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch	x	x	x	x	x	x	6	H24
571	PT370	L1	Cao Sơn Tùng	1994	Nam	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần tập đoàn Nam Hoa	x	x	x	x	x	x	6	H24
572	PT091	L1	Chu Quang Tùng	1978	Nam	Hung Yên	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H24
573	PT436	L1	Đỗ Cảnh Tùng	1991	Nam	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn bất động sản Sao Mộc	x	x	x	x	x	x	6	H24
574	PT289	L2	Đỗ Thanh Tùng	1992	Nam	Hà Nam	Công ty Cổ phần đầu tư và Định giá AIC Việt Nam		x			x		2	H24
575	PT239	L1	Lê Văn Tùng	1992	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá DTA	x	x	x	x	x	x	6	H24

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
576	PT477	L1	Nguyễn Duy Tùng	1992	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	6	H24
577	PT574	L1	Nguyễn Thanh Tùng	1993	Nam	Hải Phòng	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Trường Thịnh	x	x	x	x	x		5	H24
578	PT550	L1	Trần Thanh Tùng	1985	Nam	Hà Nội	Công ty Luật hợp danh Đông Nam Á	x	x	x	x	x	x	6	H24
579	PT221	L1	Trần Văn Tùng	1993	Nam	Hà Nội	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H24
580	PT010	L1	Vũ Văn Tiến Tuyền	1991	Nam	Hưng Yên	Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H24
581	PT497	L1	Phạm Thị Kim Tuyền	1985	Nữ	Đồng Tháp	Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín	x	x	x	x	x	x	6	H24
582	PT501	L1	Phạm Thị Kim Tuyền	1988	Nữ	Thái Bình	Công ty CP Giám định và Thẩm định giá Thăng Long	x	x	x	x	x	x	6	H24
583	PT235	L1	Trần Kim Tuyền	1990	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	6	H24
584	PT060	L1	Bùi Thị Tuyết	1993	Nữ	Ninh Bình	Công ty Cổ phần định định giá Gia Linh	x	x	x	x	x	x	6	H24
585	PT169	L1	Lê Thị Ánh Tuyết	1985	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH thẩm định giá và giám định Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H24
586	PT165	L2	Nguyễn Thị Tuyết	1991	Nữ	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM		x	x				2	H25
587	PT021	L1	Đào Quang Tư	1983	Nam	Hưng Yên	Công ty cổ phần thẩm định giá Thiên Phú	x	x	x	x	x	x	6	H25

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
588	0204119 001815	L1	Trần Tấn Tư	1983	Nam	Quảng Nam	công ty cổ phần thẩm định giá E xim	x	x	x	x	x	x	6	H25
589	0204119 001265	L2	Trần Văn Ty	1992	Nam	Bình Định	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Hoàng Gia		x			x		2	H25
590	0204119 000455	L2	Cao Huy Thạch	1982	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Công ty TNHH MTV Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long		x			x		2	H25
591	PT106	L1	Nguyễn Ngọc Thạch	1991	Nam	Ninh Bình	Công ty Cổ phần viễn thông Vietnam Mobile	x	x	x	x	x	x	6	H25
592	PT008	L2	Bùi Quang Thái	1989	Nam	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần thẩm định giá và giám định Việt Nam				x	x		2	H25
593	PT187	L1	Đào Hồng Thái	1991	Nam	Thái Nguyên	Công ty TNHH kiểm toán An Việt-CN Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H25
594	0204119 000865	L1	Lê Phú Thái	1976	Nam	TP. Cần Thơ	Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bô - SIAC	x	x	x	x	x	x	6	H25
595	PT545	L1	Nguyễn Hồng Thái	1984	Nữ	Nghệ An	Công ty Cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC	x	x	x	x	x	x	6	H25
596	0204119 001745	L2	Võ Hoàng Thái	1992	Nam	Quảng Nam	Công ty TNHH Jones Lang Lasalle Vietnam		x	x				2	H25
597	PT114	L2	Cao Văn Thanh	1977	Nam	Bình Thuận	Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Toàn Cầu			x		x		2	H25
598	0204119 000185	L1	Hoàng Thái Thanh	1984	Nam	Đồng Nai	Công Ty TNHH Thẩm Định Giá Bến Thành	x	x	x	x	x	x	6	H25
599	PT355	L2	Lương Thị Thanh	1987	Nữ	Hung Yên	Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn tài chính VN		x		x	x		3	H25

[illegible]

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
612	PT539	L1	Đặng Việt Thành	1992	Nam	Hà Tĩnh	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá PIV	x	x	x	x	x	x	6	H25
613	PT170	L1	Lê Kim Thành	1991	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH thẩm định giá và giám định Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H25
614	0204119 000395	L1	Ngô Quang Thành	1988	Nam	TP. Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn ACCA và Cộng sự	x	x	x	x	x	x	6	H25
615	PT168	L2	Nguyễn Duy Thành	1991	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương		x	x		x		3	H25
616	PT058	L2	Nguyễn Tiến Thành	1981	Nam	Bắc Ninh	Tổng ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long-T.D.K		x	x	x	x		4	H25
617	PT359	L1	Nguyễn Trung Thành	1981	Nam	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty TNHH thẩm định giá Đại Việt	x	x	x	x	x	x	6	H25
618	PT546	L2	Nguyễn Trung Thành	1984	Nam	Nam Định	Công ty Cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC	x	x	x	x	x		5	H25
619	PT032	L1	Nguyễn Văn Thành	1991	Nam	Thanh Hóa	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Hưng Long	x	x	x	x	x	x	6	H25
620	0204119 001255	L1	Trần Xuân Thạnh	1978	Nam	Thừa Thiên Huế	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng	x	x	x	x	x	x	6	H25
621	PT273	L1	Lương Xuân Thao	1985	Nam	Hà Nội	Công ty đấu giá hợp danh số 1 quốc gia	x	x	x	x	x	x	6	H25
622	PT472	L1	Đoàn Thị Thảo	1984	Nữ	Ninh Bình	Công ty CP Thẩm định giá Gia Linh	x	x	x	x	x	x	6	H25
623	PT376	L1	Lê Hoàng Thanh Thảo	1980	Nữ	Long An	Công ty CP Quản lý quỹ VinaCapital	x	x	x	x	x	x	6	H25

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
624	PT143	L1	Ngô Đoàn Thu Thảo	1994	Nữ	Lâm Đồng	Công ty CP DCF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H25
625	PT507	L1	Nguyễn Phương Thảo	1993	Nữ	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AZ Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H25
626	PT195	L1	Phan Thị Minh Thảo	1981	Nữ	Quảng Nam	Công ty kiểm toán AAC	x	x	x	x	x	x	6	H25
627	PT176	L1	Trần Thị Thu Thảo	1987	Nữ	Phú Yên	Công ty CP thẩm định giá Cửu Long-CN Sài Gòn	x	x	x	x	x	x	6	H26
628	PT094	L2	Nguyễn Thị Thắm	1987	Nữ	Nghệ An	Công ty Cổ phần thẩm định giá Avalue Việt Nam		x			x		2	H26
629	PT463	L1	Đặng Văn Thắng	1993	Nam	Bắc Ninh	Công ty CP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC	x	x	x	x	x	x	6	H26
630	0204119 000485	L1	Lưu Văn Thắng	1984	Nam	Nghệ An	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Anh Đăng - CN Đà Nẵng	x	x	x	x	x		5	H26
631	PT122	L1	Phan Hồng Thắng	1990	Nam	Quảng Ngãi	Công ty Luật TNHH MTV Pháp Việt Thịnh Vượng	x	x	x	x	x	x	6	H26
632	PT540	L1	Vũ Văn Thê	1993	Nam	Ninh Bình	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá PIV	x	x	x	x	x	x	6	H26
633	0204119 000345	L1	Nguyễn Anh Thi	1994	Nam	Phú Yên	CÔNG TY TNHH ĐẦU GIÁ VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ BẢO TÍN	x	x	x	x	x	x	6	H26
634	PT217	L1	Hoàng Văn Thiêm	1980	Nam	Thái Bình	Công ty Cổ phần BHP Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H26
635	PT306	L1	Nguyễn Thị Thiện	1988	Nữ	Hà Nam	Công ty CP tư vấn quy hoạch và Thẩm định giá SBA	x	x	x	x	x	x	6	H26

[illegible]

Số Bảo danh	SỐ HỒ SƠ	SỐ LẦN THI	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN THI ĐĂNG KÝ						TỔNG SỐ MÔN ĐỦ THI	PHÒNG THI
								LUẬT T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG DN	NN		
648	PT037	L2	Nguyễn Thị Hoài Thu	1985	Nữ	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Chi nhánh Hải Phòng			x	x	x		3	H26
649	PT457	L1	Hoàng Văn Thuần	1992	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC	x	x	x	x	x	x	6	H26
650	PT336	L2	Nguyễn Ngọc Thuận	1985	Nam	Tiền Giang	Công ty TNHH thẩm định giá Sài Gòn Nhà đất (SaiGonLand)					x		1	H26
651	PT126	L2	Nguyễn Văn Thuận	1983	Nam	Nam Định	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1		x			x		2	H26
652	PT026	L1	Vũ Thị Thúy Thuận	1988	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH kiểm toán Đông Á	x	x	x	x	x	x	6	H26
653	PT349	L1	Lưu Quang Thuật	1989	Nam	Hà Tĩnh	Công ty cổ phần thẩm định giá EXIM	x	x	x	x	x	x	6	H26
654	PT440	L2	Nguyễn Quang Thùy	1985	Nam	Hà Tĩnh	Công try TNHH Kiểm toán Asco		x	x			x	3	H26
655	PT161	L2	Đinh Thu Thủy	1991	Nữ	Cao Bằng	Công ty CP Tư vấn và thẩm định giá Á Châu	x	x	x	x	x		5	H26
656	PT458	L1	Lê Thị Thủy	1991	Nữ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC	x	x	x	x	x	x	6	H26
657	PT264	L1	Nguyễn Thị Thủy	1993	Nữ	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Calico	x	x	x	x	x	x	6	H26
658	0204119 000225	L1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1993	Nữ	Bắc Ninh	Ngân Hàng TMCP Phát Triển TP.HCM	x	x	x	x	x	x	6	H26
659	PT265	L2	Nguyễn Thu Thủy	1983	Nữ	Nam Định	Công ty Cổ phần Texo tư vấn và đầu tư			x			x	2	H26

Số Bảo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
660	0204119 000105	L1	Phạm Ngọc Thủy	1988	Nữ	Ninh Bình	Công ty TNHH định giá Bến Thành - Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H26
661	PT356	L1	Nguyễn Phương Thúy	1989	Nữ	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế	x	x	x	x	x	x	6	H26
662	PT332	L1	Phạm Thị Thúy	1989	Nữ	Nam Định	Công ty cổ phần đầu tư và chăn nuôi Sơn Long Như Xuân	x	x	x	x	x	x	6	H26
663	PT254	L2	Bùi Thị Thương	1992	Nữ	Nam Định	Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính Hà Nội			x				1	H26
664	0204119 000475	L2	Bùi Thị An Thương	1992	Nữ	Nghệ An	Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam		x			x		2	H26
665	PT203	L1	Đặng Thị Thương	1993	Nữ	Hưng Yên	Công ty cổ phần thẩm định giá Thương Tín	x	x	x	x	x	x	6	H26
666	PT252	L1	Nông Thị Thương	1994	Nữ	Cao Bằng	Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông	x	x	x	x	x	x	6	H26
667	PT236	L2	Trần Xuân Thường	1993	Nam	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY				x		x	2	H26
668	PT423	L1	Lê Thị Hương Trà	1992	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	6	H27
669	PT238	L1	Kiều Phạm Thu Trang	1986	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H27
670	PT012	L2	Lê Thùy Linh Trang	1979	Nữ	Đồng Nai	Công ty TNHH Minh Ý					x		1	H27
671	PT405	L1	Lương Thị Trang	1994	Nữ	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	x	x	x	x	x	x	6	H27

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
672	PT510	L1	Lương Thị Minh Trang	1991	Nữ	Hung Yên	Công ty TNHH CBRE Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H27
673	PT340	L1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	1990	Nữ	Ninh Bình	Chi nhánh tại Ninh Bình-Cty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H27
674	PT218	L1	Nguyễn Thu Trang	1988	Nữ	Hòa Bình	Chi nhánh Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá Đông Nam Á tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	6	H27
675	PT343	L2	Tạ Thị Thu Trang	1993	Nữ	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt-Chi nhánh HN			x	x		x	3	H27
676	PT533	L2	Trần Thị Quỳnh Trang	1993	Nữ	Nghệ An	Công ty TNHH Thông tin tư vấn định giá			x		x		2	H27
677	0204119 000965	L1	Lý Thị Thảo Trâm	1983	Nữ	Kiên Giang	CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ THỊNH VƯỢNG	x	x	x	x	x	x	6	H27
678	PT509	L1	Nguyễn Thảo Trâm	1994	Nữ	Lâm Đồng	Công ty TNHH CBRE Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H27
679	PT450	L1	Phạm Minh Trâm	1987	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Thẩm định giá Bắc Việt	x	x	x	x	x	x	6	H27
680	0204119 000375	L1	Trương Thị Bích Trâm	1988	Nữ	Quảng Nam	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long-T.D.K	x	x	x	x	x	x	6	H27
681	PT429	L2	Nguyễn Đức Trí	1992	Nam	Hà Tĩnh	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong	x	x			x	x	4	H27
682	PT042	L1	Phạm Quốc Triệu	1985	Nam	Quảng Ninh	Công ty cổ phần tư vấn-dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC	x	x	x	x	x	x	6	H27
683	PT313	L2	Mai Thị Trinh	1991	Nữ	Nam Định	Công ty TNHH Thẩm Định giá Nam Việt	x	x			x		3	H27

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đự thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
684	PT086	L1	Nguyễn Thị Ái Trinh	1989	Nữ	Đồng Nai	Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu VN	x	x	x	x	x	x	6	H27
685	PT442	L2	Hà Quang Trọng	1989	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Á Âu		x	x	x	x		4	H27
686	PT560	L1	Nguyễn Thanh Trọng	1987	Nam	Đà Nẵng	Công ty CP Thẩm định giá và dịch vụ tài chính Đà Nẵng	x	x	x	x	x	x	6	H27
687	PT505	L1	Huỳnh Đức Trung	1991	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Công ty CP Thẩm định giá Thế Kỷ	x	x	x	x	x	x	6	H27
688	PT194	L1	Huỳnh Phạm Ngọc Trung	1978	Nam	Quảng Nam	Công ty kiểm toán AAC	x	x	x	x	x	x	6	H27
689	PT420	L1	Lê Duy Trung	1976	Nam	Thái Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H27
690	PT526	L1	Nguyễn Đức Trung	1992	Nam	Hải Dương	Công ty CP Đầu tư và Định giá AIC - Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H27
691	0204119 001025	L1	Nguyễn Hoang Quang Trung	1988	Nam	Kiên Giang	Công ty TNHH Định Giá Thịnh Vượng	x	x	x	x	x	x	6	H27
692	PT219	L1	Nguyễn Thành Trung	1989	Nam	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần thẩm định giá IVC Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H27
693	PT407	L1	Nguyễn Thành Trung	1976	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	x	x	6	H27
694	PT451	L2	Nguyễn Thành Trung	1992	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x	x	x			x	4	H27
695	PT198	L1	Nguyễn Viết Trung	1984	Nam	Quảng Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	x	x	x	x	x	x	6	H27

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
696	0204119 001985	L1	Phạm Đình Trung	1990	Nam	An Giang	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - <u>Ngân hàng TMCP Công</u>	x	x	x	x	x	x	6	H27
697	PT352	L1	Phạm Kim Trung	1982	Nam	Phú Thọ	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản <u>Ngân hàng TMCP Công</u>	x	x	x	x	x	x	6	H27
698	PT117	L1	Vũ Thành Trung	1975	Nam	Nam Định	Công ty Luật TNHH Đại Phúc	x	x	x	x	x	x	6	H27
699	0204119 001155	L1	Lê Văn Truyền	1992	Nam	Bình Định	Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	x	x	x	x	x	x	6	H27
700	PT495	L2	Ngô Minh Trường	1991	Nam	Bắc Giang	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Định giá Quốc tế AAV	x		x		x		3	H27
701	0204119 000975	L2	Nguyễn Xuân Trường	1987	Nam	Vĩnh Phúc	DNTN Tiến Trường			x		x		2	H27
702	PT344	L1	Nhâm Xuân Trường	1993	Nam	Thái Bình	Công ty cổ phần đầu tư và thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H27
703	PT054	L1	Vũ Thao Trường	1991	Nam	Thái Bình	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thẩm định giá Thăng Long	x	x	x	x	x	x	6	H28
704	0204119 000605	L1	Nguyễn Thị Kim Uyên	1993	Nữ	Quảng Nam	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định Vaska	x	x	x	x	x	x	6	H28
705	PT339	L2	Phạm Thị Tố Uyên	1991	Nữ	Ninh Bình	Chi nhánh tại Ninh Bình-Cty TNHH Kiểm toán và Định giá <u>Việt Nam</u>			x		x	x	3	H28
706	PT065	L1	Huỳnh Vang	1991	Nam	Bình Định	Công ty CP thẩm định giá Thế Kỷ - Chi nhánh TP Hồ <u>Chí Minh</u>	x	x	x	x	x	x	6	H28
707	PT018	L1	Hoàng Anh Văn	1991	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá MHD	x	x	x	x	x	x	6	H28

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đự thi	Phòng thi
								LƯU T	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
708	PT564	L1	Chữ Thu Vân	1981	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH T&V	x	x	x	x	x	x	6	H28
709	PT354	L2	Nguyễn Anh Vân	1993	Nữ	Bắc Ninh	Công ty CP đầu tư và thẩm định giá VN		x	x	x	x		4	H28
710	PT567	L1	Nguyễn Thị Hoàng Vân	1982	Nữ	Bình Định	Công ty TNHH PKF Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H28
711	PT128	L1	Nguyễn Văn Vân	1990	Nam	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	6	H28
712	PT566	L1	Phạm Thị Thanh Vân	1977	Nữ	Hà Nam	Công ty CP Giao nhận trong nước và quốc tế Trường Lộc	x	x	x	x	x	x	6	H28
713	PT080	L2	Phan Thị Khánh Vân	1983	Nữ	Bình Định	Ngân hàng TMCP Kiên Long					x		1	H28
714	0204119 000775	L2	Thái Thị Cẩm Vân	1993	Nữ	Tiền Giang	Ngân hàng TNHH Indovina					x		1	H28
715	PT322	L2	Vương Lê Vân	1983	Nữ	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá Toàn Cầu					x		1	H28
716	0204119 000035	L1	Võ Thị Hoàng Vi	1991	Nữ	Bình Định	Công ty Cổ phần thẩm định giá Hoàng Gia	x	x	x	x	x	x	6	H28
717	0204119 001715	L1	Hồ Quang Việt	1978	Nam	Quảng Nam	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng quân đội	x	x	x	x	x	x	6	H28
718	PT259	L2	Ngô Hoàng Việt	1984	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K			x	x	x	x	4	H28
719	PT525	L1	Nguyễn Thành Việt	1976	Nam	Hà Nội	Công ty CP Đầu tư và Định giá AIC - Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H28

Số Bảo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đự thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
720	PT102	L2	Nguyễn Văn Việt	1991	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH kiểm toán An Việt - chi nhánh Hà Nội			x			x	2	H28
721	PT199	L1	Phạm Bảo Việt	1982	Nam	Quảng Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	x	x	x	x	x	x	6	H28
722	PT427	L1	Trần Hoàng Việt	1991	Nam	Hà Nam	Công ty TNHH Chế biến Lâm sản Phương Ninh	x	x	x	x	x	x	6	H28
723	PT297	L1	Vũ Hoàng Việt	1994	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	6	H28
724	PT112	L1	Lê Văn Vinh	1992	Nam	Hải Phòng	Ngân Hàng Kiên Long	x	x	x	x	x	x	6	H28
725	PT006	L1	Nguyễn Huy Vinh	1980	Nam	Hà Tĩnh	Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí		x	x		x		3	H28
726	PT320	L1	Hoàng Bá Vũ	1991	Nam	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AAFC	x	x	x	x	x	x	6	H28
727	PT007	L1	Trần Vũ	1993	Nam	Nam Định	Công ty TNHH IDS MEDICAL SYSTEMS VIỆT NAM	x	x	x	x	x	x	6	H28
728	0204119 000715	L2	Trần Minh Vũ	1980	Nam	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm định giá AFA						x	1	H28
729	PT531	L1	Trần Văn Vũ	1988	Nam	Tiền Giang	Công ty CP Thẩm định giá BTC VALUE	x	x	x	x	x	x	6	H28
730	0204119 000885	L1	Đặng Công Quốc Vương	1992	Nam	Quảng Nam	Công ty cổ phần tư vấn tài chính và giá cả Quảng Nam	x	x	x	x	x	x	6	H28
731	PT003	L1	Trần Thanh Vương	1981	Nam	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Giám định thẩm định nước Việt	x	x	x	x	x	x	6	H28

Số Báo danh	Số hồ sơ	Số lần thi	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Đơn vị công tác	Môn thi đăng ký						Tổng số môn đủ thi	Phòng thi
								Lưu t	NLHT G&N LCB	BDS	MMT B	TĐG ĐN	NN		
732	0204119 000425	L1	Phan Thị Vy	1985	Nữ	Quảng Nam	Công ty CP Thẩm định giá Quảng Nam	x	x	x	x	x	x	6	H28
733	PT119	L1	Phạm Thị Hồng Xiêm	1994	Nam	Hải Dương	Công ty TNHH Bất động sản Sao Mộc	x	x	x	x	x	x	6	H28
734	0204119 000195	L1	Đỗ Thị Yên	1975	Nữ	Hải Dương	Trung tâm tư vấn pháp luật tại TP.HCM - Hội luật gia Việt Nam	x	x	x	x	x	x	6	H28
735	PT056	L1	Hoàng Thị Hải Yên	1990	Nữ	Hải Dương	Công ty kiểm toán Đại Dương	x	x	x	x	x	x	6	H28
736	0204119 002065	L1	Nguyễn Thị Yên Yên	1984	Nữ	Thanh Hóa	CTCP Quản lý quỹ VinaCapital	x	x	x	x	x	x	6	H28